

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất ở cụ thể và giá đất ở thị trường để tính thu tiền sử dụng đất ở tái định cư đối với các hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB dự án Khu đô thị mới khu vực Chợ Góc (CG-01), phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn - Phần 2 (tuyến đường Điện Biên Phủ nối dài đến Khu đô thị Diêm Vân)

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp xác định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 2676/QĐ-UBND ngày 06/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới khu vực Chợ Góc (CG-01), phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 927/TTr-STNMT ngày 12/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt giá đất ở cụ thể và giá đất ở thị trường để tính thu tiền sử dụng đất ở tái định cư đối với các hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB dự án Khu đô thị mới khu vực Chợ Góc (CG-01), phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn - Phần 2 (tuyến đường Điện Biên Phủ nối dài đến Khu đô thị Diêm Vân), cụ thể như sau:

1. Giá đất cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư

a) Đối với các lô đất tiếp giáp với đường A7 (lộ giới 15m), đường A8 (lộ giới 13m), đường A1 (lộ giới 11m) và các lô đất số 21, 22 tiếp giáp với đường A4 (lộ giới 15m) thuộc khu ĐỒ 04: giá đất cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư là 10.000.000 đồng/m².

b) Đối với các lô đất tiếp giáp với đường A2, A3, (lộ giới 15m) và lô đất số 35 tiếp giáp đường A4 (lộ giới 15m) thuộc khu ĐỒ 03: giá đất cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư là 9.000.000 đồng/m².

2. Giá đất ở theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất

a) Đối với các lô đất tiếp giáp với đường A7 (lộ giới 15m), đường A8 (lộ giới 13m), đường A1 (lộ giới 11m) và các lô đất số 21, 22 tiếp giáp với đường A4 (lộ giới 15m) thuộc khu ĐỒ 04: giá đất ở theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất là 17.000.000 đồng/m².

b) Đối với các lô đất tiếp giáp với đường A2, A3, (lộ giới 15m) và lô đất số 35 tiếp giáp đường A4 (lộ giới 15m) thuộc khu ĐỒ 03: giá đất ở theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất là 16.000.000 đồng/m².

3. Đối với các lô đất góc thuộc các tuyến đường nêu trên: Áp dụng mức giá đất của đường có mức giá cao hơn và nhân thêm hệ số 1,2.

(chi tiết như Phụ lục kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các bước kế tiếp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: XD, TP;
- UBND TP Quy Nhơn;
- Lưu: VT, K4, K14, K16.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục

GIÁ ĐẤT Ở TÁI ĐỊNH CƯ VÀ GIÁ ĐẤT Ở THEO GIÁ THỊ TRƯỜNG ĐỂ TÍNH THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT Ở TÁI ĐỊNH CƯ CHO CÁC HỘ DÂN BỊ ẢNH HƯỞNG DO GPMB ĐỂ XÂY DỰNG DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ MỚI KHU VỰC CHỢ GÓC (CG-01), PHƯỜNG NHƠN BÌNH, THÀNH PHỐ QUY NHƠN - PHẦN 2 (PHẦN TUYÊN ĐƯỜNG ĐIỆN BIÊN PHỦ NÓI DÀI ĐẾN KHU ĐÔ THỊ DIÊM VÂN)

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Công trình, dự án	Diện tích (m ²)	Khu đất	Tên đường	Lộ giới (m)	Giá đất ở cụ thể và giá đất thị trường đề nghị phê duyệt	
						Giá đất ở cụ thể (đồng/m ²)	Giá đất ở thị trường (đồng/m ²)
Khu tái định cư Đê Đông, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn							
1	Lô số 5đ	94	ĐƠ 01	A8	13	10.000.000	17.000.000
2	Lô số 12	145	ĐƠ 01	A8	13		
3	Lô số 14	124,4	ĐƠ 01	A8	13		
4	Lô đất số 19 (lô góc)	224,8	ĐƠ 01	A8 và A1	13 và 11		
5	Lô đất số 1 (lô góc)	168,2	ĐƠ 02	A8 và A1	13 và 11		
6	Lô đất số 40 (lô góc)	86,9	ĐƠ 03	A8 và A2	13 và 15		
7	Lô đất số 17đ	80	ĐƠ 02	A7	15		
8	Lô đất số 20 (lô góc)	119,1	ĐƠ 02	A7 và A2	15 và 15		
9	Lô đất số 16đ	120	ĐƠ 03	A7	15		
10	Lô đất số 37 (lô góc)	119,05	ĐƠ 05	A7 và A2	15 và 15		
11	Lô đất số 39	100	ĐƠ 05	A7	15		
12	Lô đất số 40	100	ĐƠ 05	A7	15		
13	Lô đất số 26	100	ĐƠ 07	A7	15		
14	Lô đất số 27	100	ĐƠ 07	A7	15		
15	Lô đất số 28	100	ĐƠ 07	A7	15		
16	Lô đất số 29	100	ĐƠ 07	A7	15		
17	Lô đất số 20	110,9	ĐƠ 01	A1	11		
18	Lô đất số 21	100	ĐƠ 04	A4	15		
19	Lô đất số 22	100	ĐƠ 04	A4	15		
20	Lô đất số 22	114	ĐƠ 02	A2	15		
21	Lô đất số 2	95	ĐƠ 06	A2	15		
22	Lô đất số 5	95	ĐƠ 06	A2	15		
23	Lô đất số 6	95	ĐƠ 06	A2	15		
24	Lô đất số 32đ	125,4	ĐƠ 03	A3	15		
25	Lô đất số 37đ	117,5	ĐƠ 06	A3	15		
26	Lô đất số 35	136,4	ĐƠ 03	A4	15		

* Đối với các lô đất góc thuộc các tuyến đường tại Khu tái định cư nêu trên thì áp dụng mức giá của đường phố có mức giá cao hơn và nhân thêm hệ số 1,2.